

Số: /SGDDĐT-KTKĐ

Hải Phòng, ngày tháng 10 năm 2024

V/v xây dựng ngân hàng câu hỏi thi
Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp
Trung học cơ sở năm học 2024-2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện

Căn cứ Kế hoạch số 2600/KH-SGDDĐT ngày 27/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tổ chức các kỳ thi cho học sinh năm học 2024-2025; Quyết định số 1036/QĐ-SGDDĐT ngày 31/7/2024 của Sở GDĐT về việc ban hành Cấu trúc đề thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp Trung học cơ sở (THCS) từ năm học 2024-2025. Nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ra đề thi, tổ chức và quản lý thi, đáp ứng các yêu cầu trong kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THCS năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Sở GDĐT đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung liên quan đến việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho kỳ thi nhằm mục đích đảm bảo nâng cao chất lượng, chủ động trong công tác tổ chức kì thi của Sở GDĐT, đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

Thông qua quá trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi góp phần bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên và chất lượng đào tạo của Ngành giáo dục.

2. Yêu cầu

2.1. Về đề thi

- Đảm bảo chính xác về nội dung kiến thức, chuẩn về văn phạm; đảm bảo tính khoa học, bám sát chương trình, yêu cầu về đổi mới kiểm tra, đánh giá của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; có tác dụng tốt trong việc phân loại trình độ năng lực của học sinh.

- Nội dung câu hỏi thi nằm trong chương trình GDPT 2018.

- Kỹ thuật, cần kết hợp kiểm tra những kiến thức cơ bản và khả năng vận dụng của học sinh phù hợp với mục tiêu của môn học.

- Đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ, chính xác về từ ngữ, các ký hiệu chuyên môn và không có lỗi chính tả.

- Không sai sót về nội dung kiến thức; không ra câu hỏi đề thi vào những phần, những nội dung, những ý còn đang tranh luận về mặt khoa học.

- Thực hiện đúng tiến độ xây dựng ngân hàng câu hỏi thi năm học 2024 - 2025 của Sở GDĐT.

2.2. Về đáp án

- Trùng khớp với yêu cầu nội dung đề thi; chính xác về từ ngữ, các ký hiệu chuyên môn; không có các lỗi chính tả.

- Đảm bảo mức độ chi tiết về nội dung, thang điểm chấm để thuận lợi cho việc chấm thi.

II. Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi

1. Yêu cầu quy định chung

1.1. Về môn thi, hình thức thi

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài	Nội dung kiến thức
1	Toán	Trắc nghiệm	90 phút	
2	Khoa học tự nhiên	Trắc nghiệm	90 phút	
3	Lịch sử và Địa lí	Trắc nghiệm	90 phút	
4	Tin học	Làm bài trên máy vi tính	150 phút	
5	Công nghệ định hướng công nghiệp	- Lý thuyết	30 phút	
		- Thực hành	120 phút	
6	Ngữ văn	Tự luận	150 phút	
7	GDCD	Trắc nghiệm	90 phút	
8	Tiếng Anh	Trắc nghiệm	90 phút	

Sở GDĐT sẽ có phương án xử lý riêng đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, tiếng Pháp, tiếng Nhật.

1.2. Về cấu trúc đề thi:

Áp dụng Cấu trúc đề thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THCS từ năm học 2024-2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 1036/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2024 của Sở GDĐT.

Phòng GDĐT	Toán	Khoa học tự nhiên	Tin học	Công nghệ ĐHCN	Ngữ văn	Lịch sử - Địa lí	Giáo dục KT&PL	Tiếng Anh	Tổng cộng
Tiên Lãng	12	12	12	12	12	12	12	12	96
Vĩnh Bảo	12	12	12	12	12	12	12	12	96
Cát Hải	7	7	7	7	7	7	7	7	56
Hải An	12	12	12	12	12	12	12	12	96
Toàn TP	150	150	150	150	150	150	150	150	1200

Lưu ý:

- Một câu hỏi thi hoàn chỉnh (tương ứng với 01 phần nội dung kiến thức) bao gồm **đề** và **đáp án hoặc hướng dẫn chấm**.

- Bám sát các yêu cầu mức độ theo cấu trúc đảm bảo đáp ứng chất lượng của Đề thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THCS kể cả phân bổ điểm số theo từng nội dung đã được quy định.

- Các đơn vị căn cứ cấu trúc đề thi từng môn, ra các câu hỏi thi theo từng phần nội dung của đề, đảm bảo sau khi ghép lại thành đề thi hoàn chỉnh có thể đưa vào sử dụng.

- Khi xây dựng câu hỏi thi, cần đảm bảo yêu cầu bảo không được trùng với các câu hỏi thi đã được nộp về Sở GDĐT những năm học trước. Đối với các câu hỏi tham khảo từ tài liệu, cần có sự thay đổi hoặc điều chỉnh, tránh sao chép y nguyên dẫn đến nhiều câu hỏi trùng nhau.

- Số lượng đề thi phân bổ như trên, trong trường hợp đặc biệt, đơn vị làm tờ trình báo cáo Sở GDĐT xem xét giải quyết.

3. Công tác bảo mật, quản lý và sử dụng

- Các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin đối với nội dung các câu hỏi thi đề xuất nộp về Sở GDĐT (**giữ bí mật tuyệt đối các câu hỏi thi đề xuất, không được phép công bố dưới bất kỳ hình thức nào**), **thủ trưởng đơn vị** chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT về tính bảo mật, tính chính xác khoa học của câu hỏi nộp. Việc biên tập, mã hóa, thẩm định, quản lý và sử dụng câu hỏi thi được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo khoa học, pháp lý và đảm bảo các quy định về bảo mật tài liệu cũng như các quy định khác của Sở GDĐT.

- Các phòng GDĐT cần đảm bảo các câu hỏi được xây dựng đúng cấu trúc, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; nếu đơn vị nào có câu hỏi xây dựng trùng lặp các đơn vị khác hoặc sau khi thẩm định không đạt phải làm lại bổ sung đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

4. Quy định về thời gian

4.1. Nộp danh sách giáo viên tham gia Hội đồng thẩm định: Trước ngày **19/10/2024**; Bản mềm gửi về địa chỉ email: levanhau@haiphong.edu.vn

4.2. Nộp câu hỏi thi đề xuất: Trước ngày **31/10/2024**.

4.3. Tổ chức Hội đồng thẩm định: Dự kiến từ ngày tuần 3 tháng 12/2024
(*Có kế hoạch cụ thể riêng*)

- **Nơi nhận:** Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (KT&KĐCLGD), Sở GDĐT.

- **Người nhận:** Đ/c Lê Văn Hậu - ĐT: 0919.232.903.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Đối với phòng KT-KĐCLGD

- Tổ chức chỉ đạo xây dựng cấu trúc đề thi.
- Xây dựng kế hoạch thẩm định đề thi học sinh giỏi thành phố.
- Xây dựng các tiêu chí để xếp loại các đơn vị về công tác xây dựng ngân hàng đề thi.
- Thu nhận câu hỏi thi từ các đơn vị, phân loại, biên tập.
- Nhập dữ liệu nguồn của ngân hàng câu hỏi thi vào phần mềm quản lý, mã hóa, phân chia câu hỏi tới các thành viên tham gia thẩm định.
- Tổ chức xây dựng quy trình thẩm định câu hỏi thi.
- Tổ chức Hội đồng thẩm định đề thi học sinh giỏi.
- Làm thủ tục chi trả kinh phí cho các thành viên hội đồng thẩm định câu hỏi thi.
- Đánh giá, xếp loại các đơn vị về công tác xây dựng ngân hàng đề thi.

5.2. Đối với các phòng GDĐT quận, huyện

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn tổ chức đề xuất câu hỏi, đáp án và thẩm định đảm bảo cấu trúc đề thi, đúng quy trình;

- Tổ chức thu nhận, thẩm định câu hỏi do các trường THCS đề xuất đảm bảo đúng số lượng, đúng quy trình; chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện và lựa chọn những câu hỏi thi đảm bảo chất lượng đề xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tại đơn vị;

- Lập danh sách giáo viên có trình độ chuyên môn tốt giới thiệu cho Sở GDĐT để tham gia hội đồng thẩm định, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tại Sở GDĐT (*từ 05 đến 10 giáo viên/1 môn/quận, huyện*);

- Nộp câu hỏi đề xuất về Sở GDĐT đúng quy định: đủ số lượng, đúng thời gian, cấu trúc đề thi. Các file dữ liệu câu hỏi được lưu trữ đúng quy định của Sở

GDĐT, lãnh đạo Phòng GDĐT ký niêm phong vào bì đựng đĩa hoặc USB dữ liệu câu hỏi đề xuất trước khi nộp về Sở GDĐT;

- Căn cứ vào kết quả thẩm định ngân hàng câu hỏi, Sở GDĐT đánh giá công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi của các cá nhân, đơn vị.

5.3. Đối với phòng Giáo dục Trung học:

Chịu trách nhiệm phần nội dung chương trình phối hợp trong công tác xây dựng ma trận, bản đặc tả đề thi, đề thi minh họa, tổ chức biên soạn, thẩm định ngân hàng câu hỏi và hướng dẫn các đơn vị trong quá trình xây dựng cấu trúc khảo sát các đơn vị gặp khó khăn khi thực hiện.

5.4. Đối với phòng Kế hoạch Tài chính: Chuẩn bị nguồn kinh phí cho Hội đồng xây dựng ma trận, bản đặc tả đề thi, Hội đồng biên soạn ngân hàng câu hỏi, phối hợp với các phòng liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ kịp thời các công việc của Hội đồng biên soạn ngân hàng câu hỏi.

5.5. Đối với Văn phòng Sở: Phối hợp chuẩn bị tốt điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi. Tổ chức tuyên truyền về các kỳ thi. Tham mưu công tác thi đua khen thưởng về tổ chức các kỳ thi.

5.6. Đối với phòng Tổ chức Cán bộ: Phối hợp, cung cấp số lượng cán bộ, giáo viên là công chức, viên chức cho phòng KT&KĐCLGD để rà soát trong quá trình điều động cộng tác viên.

5.7. Đối với Thanh tra Sở: Căn cứ vào chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT tham mưu công tác thanh tra, kiểm tra trong quá trình tổ chức biên soạn, thẩm định ngân hàng câu hỏi thi.

Để đảm bảo công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đạt kết quả tốt, đề nghị thủ trưởng các đơn vị, các giáo viên nghiêm túc thực hiện những quy định nêu trên với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Sở GDĐT sẽ đánh giá tiêu chí thi đua của phòng GDĐT về công tác Khảo thí. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ Sở GDĐT qua phòng KT&KĐCLGD (Đ/c Đào Vũ Chiến - Phó Trưởng phòng KT&KĐCLGD, điện thoại 0912.122.289) để kịp thời giải quyết để đảm bảo tiến độ công việc./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN THỂ THỨC VĂN BẢN VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ
XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI HỌC SINH GIỎI CẤP THCS

I. KIỂU CHỮ, CỖ CHỮ, CĂN LỀ

- Câu hỏi thi được soạn thảo trên phần mềm Microsoft Word từ 2010 trở lên sử dụng font chữ Times New Roman; bảng mã Unicode dựng sẵn.
- Cỡ chữ 13.
- Đặt lề và kích thước trang: Khổ giấy A4, hướng giấy đứng (Portrait)
 - + Lề trái (Left): 2,5 cm.
 - + Lề phải (Right): 1,5cm.
 - + Lề trên (Top): 2,0 cm.
 - + Lề dưới (Bottom): 1,5 cm.

II. HƯỚNG DẪN BIÊN SOẠN CÂU HỎI

Theo Quyết định số 1036/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2024 của Sở GDĐT.

III. QUY ĐỊNH CÁCH LƯU TRỮ VÀ ĐẶT TÊN FILE

A. CẤU TRÚC VÀ QUY ƯỚC ĐẶT TÊN FILE, THƯ MỤC CỦA CÁC MÔN THI

1. Cấu trúc File, Thư mục – Môn Ngữ Văn:

- Thư mục môn: Văn
- Môn văn có 02 phần nội dung kiến thức Xây dựng thành 03 thư mục theo cấu trúc theo bảng sau

Nhóm nội dung	Nội dung chi tiết	Phần	Thư mục
1. Đọc hiểu	1	Phan1	Cau1
2. Viết	1	Phan2	Cau2
	2		Cau3

- Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*
- Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1: (dòng đầu tiên): **Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường**
- Dòng 2: **Câu hỏi**

Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi

- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
 - + Nội dung đáp án
 - + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: Văn_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

2. Cấu trúc File, Thư mục – Môn Toán:

- Thư mục môn: **Toan**

- **Phần 1:** tên thư mục “**Phan1**” có 03 nhóm nội dung tương ứng với 07 nhóm câu hỏi - **mỗi nhóm là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Cau1	Cau2	Cau3
2	Cau4	Cau5	Cau6
3	Cau7		

- **Phần 2:** tên thư mục “**Phan2**” có 03 nhóm nội dung tương ứng với 03 nhóm câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Cau1		
2	Cau2		
3	Cau3		

- **Phần 3:** tên thư mục “**Phan3**” có 03 nhóm nội dung tương ứng với 05 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1		Cau1	Cau2
2	Cau3	Cau4	
3			Cau5

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1: (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
 - + Nội dung dẫn xuất
 - + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
 - + Nội dung đáp án
 - + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: Toan_Phan1_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

3. Cấu trúc File, Thư mục – Tiếng Anh:

- Thư mục môn: **Tiếng Anh**

Xây dựng các thư mục Phần và câu theo bảng sau

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết	Phần	Câu
1	Kỹ năng nghe	Nội dung 1	Phan1	Cau1
		Nội dung 2		Cau2
2	Ngữ âm	Nội dung 1	Phan2	Cau3
		Nội dung 2		Cau4
3	Từ vựng ngữ pháp	Nội dung 1	Phan3	Cau5
		Nội dung 2		Cau6
		Nội dung 3		Cau7
		Nội dung 4		Cau8
		Nội dung 5		Cau9
4	Kỹ năng đọc	Nội dung 1	Phan4	Cau10
		Nội dung 2		Cau11
		Nội dung 3		Cau12
		Nội dung 4		Cau13
5	Kỹ năng viết	Nội dung 1	Phan5	Cau14
		Nội dung 2		Cau15
		Nội dung 3		Cau16

- Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*
- Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự
- Số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị. Với nội dung của kỹ năng nghe mỗi file word của câu sẽ tương ứng với 1 file nghe (file này trùng tên với file word)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
 - + Nội dung dẫn xuất
 - + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
 - + Nội dung đáp án
 - + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: Tienganh_Phán2_Câu1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Đối với nội dung kỹ năng nghe mỗi file Word đều phải đi kèm với 1 file âm thanh nghe (2 file này cùng tên)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

Name	Date modified	Type	Size
anh_01_000014	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	13 KB
anh_01_000014	10/07/2005 5:06 PM	WAV File	285 KB
anh_01_000057	06/02/2020 3:16 PM	Microsoft Word D...	14 KB
anh_01_000123	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	21 KB
anh_01_000123	23/02/2013 10:27 PM	MP3 File	7,972 KB
anh_01_000156	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	14 KB
anh_01_000156	24/02/2018 10:40 AM	MP3 File	2,023 KB
anh_01_000297	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	17 KB
anh_01_000297	09/03/2018 6:12 AM	MP3 File	3,474 KB
anh_01_000329	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	13 KB
anh_01_000329	14/02/2017 9:00 AM	WMA File	4,237 KB

Name	Date modified	Type	Size
anh_01_000014	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	13 KB
anh_01_000014	10/07/2005 5:06 PM	WAV File	285 KB
anh_01_000057	06/02/2020 3:16 PM	Microsoft Word D...	14 KB
anh_01_000123	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	21 KB
anh_01_000123	23/02/2013 10:27 PM	MP3 File	7,972 KB
anh_01_000156	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	14 KB
anh_01_000156	24/02/2018 10:40 AM	MP3 File	2,023 KB
anh_01_000297	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	17 KB
anh_01_000297	09/03/2018 6:12 AM	MP3 File	3,474 KB
anh_01_000329	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	13 KB
anh_01_000329	14/02/2017 9:00 AM	WMA File	4,237 KB

4. Cấu trúc File, Thư mục – Môn khoa học tự nhiên:

- Thư mục môn: **KHTN**
- **Phần 1:** tên thư mục “Phan1” có 12 Mạch kiến thức tương ứng với 19 loại câu hỏi - mỗi loại là một thư mục con tên thư mục đặt theo bảng sau

Mạch kiến thức	Hiểu	Vận dụng	Cận dụng cao
1	Cau1		
2	Cau2		
3	Cau3	Cau4	
4	Cau5	Cau6	
5	Cau7	Cau8	
6	Cau9		
7	Cau10		
8	Cau11	Cau12	
9	Cau13	Cau14	
10	Cau15		
11	Cau16	Cau17	
12	Cau18	Cau19	

- **Phần 2:** tên thư mục “**Phan2**” có 12 nhóm nội dung kiến thức tương ứng với 06 nhóm câu hỏi - **mỗi nhóm là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Mạch kiến thức	Hiểu	Vận dụng	Cận dụng cao
1			Cau1
2			
3			
4		Cau2	
5			
6			
7			
8		Cau3	
9			
10			Cau4
11		Cau5	
12			Cau6

- **Phần 3:** tên thư mục “**Phan3**” có 06 nhóm nội dung tương ứng với 15 nhóm câu hỏi - **mỗi nhóm là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Mạch kiến thức	Hiểu	Vận dụng	Cận dụng cao
1		Cau1	
2			Cau2
3		Cau3	
4			Cau4
5			Cau5
6			Cau6
7			
8			Cau7
9		Cau8	Cau9
10		Cau10	Cau11
11		Cau12	Cau13
12		Cau14	Cau15

- Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

- Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): **Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường**
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
 - + Nội dung dẫn xuất
 - + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
 - + Nội dung đáp án
 - + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: khtn_Phan2_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

5. Cấu trúc File, Thư mục – Môn Lịch sử và Địa lý:

- Thư mục môn: **SUDIA**

- **Phần 1:** tên thư mục “**Phan1**” có 08 nội dung kiến thức tương ứng với 22 nhóm câu hỏi - **mỗi nhóm là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nội dung kiến thức	TNKQ nhiều lựa chọn			TN đúng sai		
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1		Cau1				Cau2
2	Cau3	Cau4			Cau5	
3	Cau6	Cau7	Cau8			Cau9
4		Cau10			Cau11	
5			Cau12		Cau13	
6	Cau14		Cau15			Cau16
7		Cau17	Cau18			Cau19
8	Cau20		Cau21			Cau22

- **Phần 2:** tên thư mục “**Phan2**” có 03 nội dung kiến thức tương ứng với 15 nhóm câu hỏi - **mỗi nhóm là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nội dung kiến thức	TNKQ nhiều lựa chọn			TN đúng sai		
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Cau1	Cau2	Cau3		Cau4	Cau5
2	Cau6	Cau7	Cau8		Cau9	Cau10
3	Cau11	Cau12	Cau13		Cau14	Cau15

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): **Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường**
- Dòng 2: **Câu hỏi**

Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi

- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
- + Nội dung đáp án
- + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: sudia_Phan2_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

6. Cấu trúc File, Thư mục – Giáo dục công dân:

- Thư mục môn: **GDCD**
- Xây dựng các thư mục Phần và câu theo bảng sau
- **Phần 1:** Tên thư mục **Phan1** có 04 nội dung tương ứng với 04 nhóm câu hỏi, các thư mục xây dựng theo bảng sau :

STT	Phần kiến thức	Phần	Câu
1	Giáo dục đạo đức	Phan1	Cau1
2	Giáo dục kỹ năng sống		Cau2
3	Giáo dục kinh tế		Cau3
4	Giáo dục pháp luật		Cau4

- **Phần 2:** Tên thư mục **Phan2** có 04 nội dung tương ứng với 04 nhóm câu hỏi, các thư mục xây dựng theo bảng sau :

STT	Phần kiến thức	Phần	Câu
1	Giáo dục đạo đức	Phan2	Cau1
2	Giáo dục kỹ năng sống		Cau2
3	Giáo dục kinh tế		Cau3
4	Giáo dục pháp luật		Cau4

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*
 Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự
 Số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị.

Nội dung mỗi file bao gồm

- **Dòng 1** (Dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- **Dòng 2** : **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo : Nội dung câu hỏi

- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm : **Đáp án**
 - + Nội dung đáp án
 - + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: gcdcd_Phan2_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

7. Cấu trúc File, Thư mục – Công nghệ - Định hướng Công nghiệp:

- Thư mục môn: **CNCN**

Xây dựng các thư mục Phần và câu theo bảng sau

- **Phần 1:** Tên thư mục **Phan1**- có 05 nhóm năng lực tương ứng với 10 nhóm câu hỏi, các thư mục xây dựng theo bảng sau :

Năng lực	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Cau1	Cau2	Cau3
2	Cau4	Cau5	Cau6
3		Cau7	Cau8
4	Cau9		
5		Cau10	

- **Phần 2:** Tên thư mục **Phan2** có 05 nhóm năng lực tương ứng với 03 câu hỏi và 12 ý hỏi được bố trí theo bảng sau

Năng lực	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Cau1 (01 ý hỏi phân biệt của năng lực 1 + 01 ý hỏi phân hiểu của năng lực 2 + 02 ý hỏi phần vận dụng của năng lực 2)		
2			
2	Cau2 (01 ý hỏi phân biệt của năng lực 2 + 01 ý hỏi phân hiểu của năng lực 3 + 02 ý hỏi phần vận dụng của năng lực 3)		
3			
3	Cau3 (01 ý hỏi phân biệt của năng lực 4 + 01 ý hỏi phân hiểu của năng lực 4 + 01 ý hỏi phần vận dụng của năng lực 4+01 ý hỏi phần vận dụng của năng lực 5)		
4			
5			

Bài thi thực hành: tên thư mục **Phan3** có 01 thư mục câu tên thư mục **Cau1**

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự

Số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị.

Nội dung mỗi file bao gồm

- **Dòng 1:** (Dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường

- Dòng 2: Câu hỏi

Các dòng tiếp theo : Nội dung câu hỏi

+ Nội dung dẫn xuất

+ Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất

- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm : **Đáp án**

+ Nội dung đáp án

+ Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: cncn_Phan2_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

9. Cấu trúc File, Thư mục – Tin học:

- Thư mục môn: **TINHOC**

- Thư mục con: **Phan** – có **04** bài tương ứng với 04 thư mục câu

Xây dựng các thư mục Phần và câu theo bảng sau

STT	Phần	Câu
1	Phan	Cau1
2		Cau2
3		Cau3
4		Cau4

Nội dung mỗi file bao gồm

- **Dòng 1:** (Dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường

- **Dòng 2: Câu hỏi**

- Các dòng tiếp theo : Nội dung câu hỏi

+ Nội dung dẫn xuất

+ Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất

- Dòng code và test: **Đáp án**

+ Nội dung của code

+ các test

Ví dụ: Tinhoc_Phan_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng
